



ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN HOÀNG QUỐC VIỆT- CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG

I. HOÀNG QUỐC VIỆT THỜI NIÊN THIẾU

Đồng chí Hoàng Quốc Việt tên khai sinh là Hạ Bá Cang (thường gọi là Sáu Cang), sinh ngày 28/5/1905 ở làng Đáp Cầu, tổng Đỗ Xá, huyện Võ Giàng, nay là phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Hạ Bá Cang là con trai thứ 6 trong gia đình 7 người con của cụ Hạ Bá Khoát và cụ bà Trần Thị Cây. Ông nội Hạ Bá Cang là cụ Hạ Bá Đạt, một nhà nho yêu nước làm nghề dạy học và tham gia đánh Pháp, hy sinh trong một trận chống càn năm 1884.

Nhà nghèo, mãi đến năm chín tuổi Hạ Bá Cang mới được theo học lớp Đồng ấu. Năm mười hai tuổi mới đỗ bằng sơ học yếu lược. Năm 1923, sau khi tốt nghiệp loại ưu trường Tiểu học Đáp Cầu, đồng chí vào học Trường Kỹ nghệ thực hành Hải Phòng.

Năm 1925, sau khi tham gia phong trào đấu tranh sôi sục của cả nước đòi thực dân Pháp thả nhà yêu nước Phan Bội Châu, đồng chí Hạ Bá Cang cùng một số bạn bè có chung chí hướng bị đuổi học khi đang học năm thứ ba. Đồng chí về quê vừa lao động, vừa tự học và tham gia hoạt động cách mạng.

II. NGƯỜI LUÔN CÓ MẶT Ở NHỮNG NƠI KHÓ KHĂN

Từ 1925- 1927 Hạ Bá Cang làm thợ nguội tại các mỏ than Phấn Mễ (Thái Nguyên), Mạo Khê (Quảng Ninh), nhà máy Ca Rông (Hải Phòng). Năm 1928 đồng chí tham gia Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, sau đó là đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương và được phân công vào Nam bộ gây dựng, phát triển cơ sở cách mạng. Năm 1930 trên đường ra Bắc dự Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản, Hạ Bá Cang đã bị địch bắt tại Hải Phòng và kết án tù chung thân đày ra Côn Đảo. Tại Hội nghị, mặc dù bị bắt, nhưng đồng chí vẫn được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương. Cuối năm 1936, Hạ Bá Cang cùng một số đồng chí khác được trả tự do.

Ra tù, Hạ Bá Cang trở ra Hà Nội tiếp tục hoạt động cách mạng, đồng chí đã cùng với các đồng chí Trường Chinh, Lương Khánh Thiện, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Trần Huy Liệu phát triển hệ thống tổ chức của đảng, cơ sở cách mạng tại Bắc Bộ và hoạt động báo chí công khai. Năm 1937, đồng chí được cử làm Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ. Cuối năm 1938, Hạ Bá Cang bị trục xuất khỏi Hà Nội.

Ở Bắc Ninh- Bắc Giang sau một thời gian (từ năm 1930- 1936) hầu hết các cơ sở đảng của hai tỉnh đều bị địch phá vỡ và đang đứng trước thử thách lớn lao. Thực

hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Hạ Bá Cang trở về quê nhằm xây dựng và củng cố các cơ sở cách mạng. Đồng chí làm việc tại hiệu thịt bò Bô Vô của Trương Văn Nhã ở phố Ninh Xá, Bắc Ninh. Một thời gian sau, đồng chí được giới thiệu lên một cơ sở cách mạng ở Phủ Lạng Thương để tiếp tục bắt mối và hoạt động cách mạng. Qua một thời gian chấp nối những đảng viên bị mất liên lạc với Đảng, còn giữ được phẩm chất đã được Hạ Bá Cang tập hợp lại để thành lập chi bộ Đảng cộng sản Đông Dương Phủ Lạng Thương đảm nhận nhiệm vụ lãnh đạo phong trào cách mạng trong cả tỉnh Bắc Giang. Chỉ trong khoảng thời gian hơn 1 năm, Hạ Bá Cang đã có nhiều đóng góp lớn lao vào sự khôi phục lại Đảng bộ 2 tỉnh Bắc Ninh-Bắc Giang.

Tháng 5-1941, Hội nghị Trung ương lần thứ 8 đã họp dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh hội (gọi tắt là Việt Minh); đẩy mạnh việc củng cố phát triển hai trung tâm cách mạng là Cao Bằng và Bắc Sơn- Võ Nhai. Sau hội nghị, Hạ Bá Cang được phân công ở lại căn cứ để chỉ đạo, giúp đỡ Đảng bộ Võ Nhai xây dựng và tổ chức lực lượng nhằm đối phó với cuộc khủng bố ngày càng ác liệt của địch. Năm 1943, Hạ Bá Cang được Trung ương giao trọng trách quyền Tổng Bí thư Tổng Bộ Việt Minh thay đồng chí Hoàng Văn Thụ bị giặc sát hại.

Trong những ngày tháng tám sục sôi, được sự phân công của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hoàng Quốc Việt thay mặt Trung ương Đảng gấp rút vào Nam để kiểm tra và chỉ đạo tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, tại Nam Bộ tình hình hết sức khó khăn và phức tạp. Đặc biệt được sự hậu thuẫn của quân đội Anh- Ấn, thực dân Pháp đã quay trở lại đánh chiếm Nam Bộ. Hạ Bá Cang đã triệu tập Hội nghị cán bộ để bàn kế hoạch đối phó và thành lập Ủy ban kháng chiến Nam Bộ. Đồng chí đã cùng với lãnh đạo Xứ ủy Nam Bộ tiến hành củng cố chính quyền cách mạng các cấp, xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

III. NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG QUỐC VIỆT ĐỐI VỚI NGÀNH KIỂM SÁT, CÔNG ĐOÀN, DÂN VẬN VÀ MẶT TRẬN

Là một lãnh đạo tiên bối tiêu biểu, lập trường quan điểm vững vàng, có tác phong làm việc sâu sát, cụ thể, gần gũi, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiều nhiệm vụ quan trọng như Chủ tịch Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam từ 1950- 1978; Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao từ 1960- 1976; đặc biệt đồng chí phụ trách công tác Dân vận và Mặt trận của Đảng từ 1974, trực tiếp làm Chủ tịch và Chủ tịch danh dự Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ 1977 đến lúc qua đời (1992). Dù ở bất kỳ cương vị nào, trong điều kiện, hoàn cảnh nào, cùng một lúc đảm đương nhiều

cương vị trọng trách nhưng đồng chí vẫn luôn tận tâm, tận lực với công việc và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Gần 70 năm hoạt động cách mạng, đồng chí đã có nhiều công lao, đóng góp lớn cho Đảng, cho cách mạng Việt Nam. Đặc biệt trong việc xây dựng phát triển giai cấp công nhân, tổ chức công đoàn Việt Nam; với ngành kiểm sát nhân dân; với công tác dân vận và Mặt trận của Đảng trong suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trên cương vị là Chủ tịch Tổng Liên đoàn, đồng chí Hoàng Quốc Việt luôn luôn trăn trở về việc xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn vững mạnh, đủ sức làm chỗ dựa đắc lực của Đảng và Nhà nước trong công cuộc cách mạng giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng chí luôn xác định đây thực chất là công tác công vận, một nội dung quan trọng trong công tác vận động quần chúng của Đảng, phải có sự lãnh đạo sát sao của Đảng, giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn mới trở thành vững mạnh được. Đồng chí đã dành nhiều công sức cùng các cán bộ chủ chốt Tổng Liên đoàn tổ chức nghiên cứu lý luận Mác- Lênin về công đoàn, dự thảo văn kiện, kiên trì đề nghị và được Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 67 về “Tăng cường công tác vận động công nhân và hoạt động công đoàn trong tình hình mới”.

Nhận thức rõ trọng trách lớn lao của mình trước Đảng và phong trào công nhân, công đoàn cả nước là phải vận động, tổ chức và lãnh đạo giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn đoàn kết, thống nhất, liên minh chặt chẽ với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, tạo nên sức mạnh tổng hợp của dân tộc. Trong quá trình lãnh đạo, vận động, tổ chức giai cấp công nhân, hoạt động công đoàn, đồng chí Hoàng Quốc Việt luôn tin tưởng vào sức mạnh to lớn của giai cấp công nhân, đồng thời xác định rõ tổ chức công đoàn phải có nhiều hình thức thiết thực, cụ thể và linh hoạt, phù hợp với từng giai đoạn, từng điều kiện cụ thể để động viên, khuyến khích khơi dậy tiềm năng to lớn, phong phú, đa dạng của công nhân viên chức.

Để công đoàn có cơ sở pháp lý hoạt động, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã cùng với tập thể Đảng đoàn kiến nghị với Đảng, Chính phủ, Quốc hội nghiên cứu ban hành Luật công đoàn. Ngày 14- 9-1957, tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa I đã thông qua Luật Công đoàn, xác định rõ vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của công đoàn Việt Nam trong chế độ dân chủ nhân dân.

Đồng chí còn tích cực tham gia các hoạt của Công đoàn thế giới, tháng 10-1969 đồng chí đã được bầu vào Ban Thường vụ Liên hiệp Công đoàn thế giới. Bằng những đóng góp của mình cho hoạt động quốc tế của Công đoàn Việt Nam, Hoàng Quốc Việt đã góp phần thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại của Đảng, tuyên truyền cho công nhân lao động các nước hiểu, giúp đỡ, ủng hộ to lớn phong trào công nhân, Công đoàn Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

và đế quốc Mỹ, cũng như công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà. Đồng thời, thông qua hoạt động quốc tế đã góp phần tăng cường các hoạt động trao đổi kinh nghiệm trên nhiều lĩnh vực giữa công đoàn Việt Nam với phong trào công nhân, Công đoàn quốc tế, đặc biệt là với Công đoàn các nước XHCN.

Trong 16 năm liền (1960- 1976) giữ chức vụ Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã đặt móng xây nền cho việc củng cố và phát triển ngành Kiểm sát nhân dân trong hệ thống bộ máy Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đó là việc xây dựng hệ thống Viện kiểm sát nhân dân từ Trung ương đến các địa phương để thực hiện chức năng kiểm sát việc chấp hành pháp luật và thực hành quyền công tố làm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Đồng chí đã đặt cả tâm huyết, trí tuệ cùng tập thể lãnh đạo của ngành tập trung giải quyết 3 vấn đề lớn: một là, xác định đường lối, quan điểm, nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân; hai là, xây dựng một đội ngũ cán bộ tuyệt đối trung thành với Đảng, với sự nghiệp của Đảng, sự nghiệp của nhân dân; ba là, xây dựng mối quan hệ Đảng lãnh đạo ngành Kiểm sát và mối quan hệ công tác giữa Kiểm sát với các ngành hữu quan nhất là đối với hệ thống hành pháp.

Trong những năm trực tiếp lãnh đạo ngành Kiểm sát nhân dân, cùng với việc xây dựng ngành về tổ chức; đồng chí Hoàng Quốc Việt đã cùng với tập thể lãnh đạo của ngành có những chủ trương đúng đắn, có tính định hướng quan trọng có ý nghĩa quyết định trong việc chỉ đạo công tác kiểm sát, nhằm phục vụ tốt những nhiệm vụ chiến lược của cách mạng, góp phần củng cố trật tự kỷ cương pháp luật.

Trong việc xác lập và tăng cường nền pháp chế xã hội chủ nghĩa ở nước ta và trong hoạt động thực tiễn, đồng chí Hoàng Quốc Việt luôn nêu cao tính dân chủ trong hoạt động kiểm sát; luôn quan tâm đến công tác quần chúng, quan tâm bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động. Đó vừa là tư tưởng chỉ đạo vừa là tác phong làm việc hàng ngày của đồng chí.

Đồng chí Hoàng Quốc Việt luôn quan tâm đến việc chăm lo xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ tốt cho ngành, chú trọng rèn luyện về đạo đức, phẩm chất, đồng chí thường xuyên nhắc nhở cán bộ Kiểm sát: Phải luôn xác định công tác kiểm sát thực chất là công tác chính trị, vì vậy phải quán triệt đường lối chính sách của Đảng và vận dụng đường lối chính sách của Đảng vào công tác kiểm sát để phục vụ thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng mà Đảng đề ra trong từng thời kỳ cách mạng; phải thận trọng, cụ thể, sâu sát quần chúng, yêu thương đồng chí đồng đội, chăm lo đoàn kết.

Trong 16 được Đảng, Nhà nước giao giữ cương vị Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, đồng chí Hoàng Quốc Việt là tấm gương mẫu mực cho toàn ngành Kiểm sát nhân dân học tập, phấn đấu noi theo.

Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VI năm 1976, theo sự phân công của Đảng và Nhà nước, cũng là thể theo nguyện vọng của đồng chí Hoàng Quốc Việt; Quốc hội đã nhất trí cho đồng chí thôi giữ chức Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao để nhận công tác khác.

Với cương vị là Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, phụ trách công tác Dân vận, Mặt trận từ năm 1947 và trực tiếp làm Chủ tịch và Chủ tịch danh dự Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từ năm 1976 đến lúc qua đời. Đồng chí Hoàng Quốc Việt đã có nhiều cống hiến cho công tác Dân vận, Mặt trận một trong những hoạt động quan trọng của Đảng và Nhà nước ta trong suốt 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, đánh Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội; đồng chí đã tham mưu, đề xuất với Trung ương và trực tiếp tham gia xây dựng chủ trương chính sách lớn về công tác Mặt trận; là người chỉ đạo thực hiện những chủ trương chính sách đó với tinh thần trách nhiệm cao và nhiệt huyết của một nhà lãnh đạo dày dặn kinh nghiệm trong công tác vận động quần chúng.

Đồng chí Hoàng Quốc Việt, một trong những tham mưu và trợ thủ đắc lực của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những đóng góp to lớn trong việc thực hiện chủ trương “thêm bạn, bớt thù”, mở rộng việc tập hợp, đoàn kết các nhân vật tiêu biểu của các dân tộc, các chức sắc tôn giáo, các nhân sĩ, trí thức vì lợi ích tối cao của dân tộc. Năm 1946, để mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc, phân hóa hàng ngũ các đảng phái chính trị phản động, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí đã cùng một số đồng chí khác mời Vĩnh Thụy (cựu hoàng Bảo Đại), Giám mục địa phận Phát Diệm Lê Hữu Từ ra làm Cố vấn Chính phủ; vận động Vương Chí Sình, một người có uy tín lớn ở Hà Giang ra ứng cử đại biểu Quốc hội...

Một trong những đóng góp quan trọng của đồng chí là trong việc thống nhất hai Mặt trận Liên Việt và Việt Minh. Từ tháng 5-1946, nước ta có hai Mặt trận dân tộc thống nhất cùng tồn tại và phát triển. Vì vậy việc thống nhất hai Mặt trận đã trở thành yêu cầu cần thiết, nhưng không thể vội vàng mà cần có thời gian chuẩn bị và tiến hành tuyên truyền, làm cho nhân dân hiểu rõ đường lối của Đảng “*Một dân tộc, một mặt trận thống nhất*”. Đại hội thống nhất Mặt trận Liên Việt và Mặt trận Việt Minh được tổ chức tháng 3-1951, tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Hội nghị nhất trí lấy tên là Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Việt Minh).

Một đóng góp quan trọng khác của đồng chí Hoàng Quốc Việt là đã góp phần thực hiện thống nhất đất nước về mặt Nhà nước; thống nhất các tổ chức Mặt trận

